

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		<i>Môn học bắt buộc (a)</i>			
		<i>NĐT 1</i>	3		
1.	MVL109	Vật lý địa cầu môi trường	3	2	1
		<i>NĐT 2 và NĐT 3</i>	8		
1.	MVL061	Thăm dò trọng lực	2	1	1
2.	MVL062	Thăm dò địa chấn	3	2	1
3.	MVL109	Vật lý địa cầu môi trường	3	2	1
B.2		<i>Môn học tự chọn</i>			
1.	MVL060	Thăm dò địa từ	3	2	1
2.	MVL063	Vật lý địa cầu ứng dụng	4	3	1
3.	MVL098	Khoa học Trái đất	4	3	1
4.	MVL099	Phương pháp số toán và mô hình trong khoa học Trái đất	4	3	1
5.	MVL100	Các phương pháp phân tích và khai thác dữ liệu	4	3	1
6.	MVL101	Ô nhiễm môi trường	4	3	1
7.	MVL102	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	3	2	1
8.	MVL104	Động đất và sóng thần	4	3	1
9.	MVL107	Phương pháp điện từ trong khoa học Trái đất	3	2	1
10.	MVL108	Thiên văn học và thực nghiệm	3	2	1
11.	MVL111	Vật lý địa cầu trong dầu khí	3	2	1
12.	MVL112	Vật lý khí quyển	3	2	1
13.	MVL113	Viễn thám ứng dụng trong khoa học Trái đất	3	2	1
14.	MVL114	Giải đoán tổng hợp	3	2	1
15.	MVL116	Từ thủy động lực học và các áp dụng trong nghiên cứu vật lý địa cầu	3	2	1
16.	MVL123	Địa mạo vùng ven bờ	3	2	1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
17.	MVL126	Phương pháp từ tellua và từ biến đổi	3	2	1
18.	MVL127	Vật lý khí quyển tầng cao	3	2	1
19.	MVL128	Phương pháp trọng lực vệ tinh	3	2	1
20.	MVL129	Lý thuyết thế và trường	3	2	1
C	MLV	Luận văn			
D		Bài báo khoa học (b)	≥ 1 bài		

(a) Môn bắt buộc của nhóm đối tượng này được dùng làm môn tự chọn của nhóm đối tượng còn lại

(b) **Bài báo khoa học:** học viên học theo Phương thức 1, phải là tác giả chính của ít nhất 1 bài báo khoa học, *thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định*, trình bày nội dung nghiên cứu của luận văn trước khi đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ